

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NINH GIANG  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ- ST

Ngày 23/6 /2021

(V/v: Ly hôn )

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH GIANG – TỈNH HẢI DƯƠNG**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Vũ Minh Hải.**

Các hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Huy Diệu, bà Phạm Thị Tuấn**

-Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Văn Mạnh** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa **Ông Nguyễn Quang Đại** - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 06 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 về việc khởi kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 04 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 09 ngày 10 tháng 05 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 28/5/2021; giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh **Trương Vũ H**, sinh năm 1968.

**2. Bị đơn:** Chị **Vũ Thị L**, sinh năm 1972.

\*Đều trú tại : Thôn V, xã ĐT, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

( Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau: Anh Trương Vũ H trình bày anh và chị Vũ Thị L lấy nhau là tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương vào ngày 08/01/1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chung sống hòa thuận được 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, do chị L là người nóng tính nên hay xảy ra bất hòa, dẫn đến quan điểm sống của hai bên có nhiều điểm bất đồng, đã rất nhiều lần xảy ra mâu thuẫn mà khu dân cư và hội phụ nữ đã phải đến hòa giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện, càng ngày chị L càng gây nhiều mâu thuẫn, từ năm 2018 đến nay hai bên sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn gì, anh không còn yêu thương chị L, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng đề nghị Tòa án cho anh được ly hôn chị L.

\*Về con chung: Anh H xác định vợ chồng có hai con chung là Trương Vũ Huy sinh năm 1991 và Trương Vũ Hoan sinh năm 1993, hiện hai con đã trưởng thành có gia đình riêng nên không yêu cầu giải quyết.

\*Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\*Bị đơn Chị Vũ Thị L trình bày: Chị và anh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐT vào năm 1990. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống vui vẻ hạnh phúc được 01 năm đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị làm lo cho gia đình còn anh H thì không chịu tu chí làm, anh chơi bời nên trong cuộc sống thường xuyên có bất đồng, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng nhất khoảng năm 2016. Anh, chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chính quyền thôn đã đến hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh H đã nhiều lần đánh chị, đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh H xin ly hôn chị không nhất trí vì nghĩ đến con chung. Nếu anh H cương quyết ly hôn thì phải giải quyết xong phần tài sản. Anh H chưa yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung của vợ chồng, chị không đứng lên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, tài sản của vợ chồng chị muốn hai bên tự phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án có báo chị nhiều lần đến hòa giải xong vì công việc bận chị không đến được. Tòa án có đưa vụ án ra xét xử thì chị sẽ cố gắng thu xếp đến Tòa.

Qua Xác minh tại UBND, khu dân cư cùng hội phụ nữ xã ĐT cung cấp; anh H không làm đơn ra UBND xã ĐT để hòa giải mà gửi đơn trực tiếp xuống Tòa án. UBND xã nhận được nhiều giấy triệu tập của Tòa án gửi cho chị L, UBND xã đã cho văn thư gửi đến gia đình chị L, mâu thuẫn giữa anh H và chị L xảy ra đã lâu, nguyên nhân xuất phát từ công việc làm ăn hàng ngày, quan điểm vợ chồng không có sự thống nhất dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Chính quyền thôn và các đoàn thể của thôn đã đến gặp gỡ hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị L không được cải thiện. Mong muốn của khu dân cư và chi hội phụ nữ thôn muốn hai bên đoàn tụ, nếu không thành đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật

**Tại phiên tòa:** Anh H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với chị L, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Chị L không đồng ý ly hôn vì chị xác định vẫn còn yêu thương anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) và Thư ký từ khi thụ lý cho đến trước khi vào nghị án thực hiện đúng theo quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự về thẩm quyền và trình tự thủ tục của giai đoạn xét xử sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng theo các Điều 70,71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã cơ bản thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định Điều 70, 72 BLTTDS; Người làm chứng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 77 BLTTDS. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án lệ phí.

\*Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Trương Vũ H, Xử cho anh Trương Vũ H được ly hôn với chị Vũ Thị L.

\*Về án phí : Buộc anh Trương Vũ H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy rằng:

[1] **Về tố tụng:** Nguyên đơn, bị đơn, đều trú quán và sinh sống tại Thôn V xã ĐT, huyện Ninh Giang nên căn cứ theo khoản 6 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang.

[2] **Về nội dung:** Hôn nhân giữa anh Trương Vũ H và chị Vũ Thị L hoàn toàn tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/01/1990, tại thời điểm kết hôn anh H và chị L hoàn toàn tự nguyện, điều đó thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trương Vũ H, Hội đồng xét xử thấy:* Sau khi kết hôn, theo anh H vợ chồng sống hạnh phúc được 5 năm đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh, chị có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh cho rằng chị nóng tính không nhận thức được cái đúng sai nên thường xuyên bất hòa và mâu thuẫn. Còn chị L cho rằng sau khi cưới được 01 năm đã xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị làm lo cho gia đình còn anh H thì không chịu tu chí làm ăn, chơi bời nên trong cuộc sống thường xuyên có bất đồng, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng nhất khoảng năm 2016. Anh H, chị L đều xác định khu dân cư, hội phụ nữ thôn đã đến hòa giải nhiều lần xong tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Quan điểm của anh H xin ly hôn với chị L vì xét tình cảm vợ chồng không còn gì, không thể tiếp tục chung sống cùng chị L. Lời khai chị L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn gì, chị không nhất trí ly hôn vì nghĩ đến các con và chị muốn hai bên tự giải quyết xong phần tài sản mới ly hôn. Qua phân tích trên; Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn anh H, chị L đã thực sự trầm trọng, chị L, anh H đều không còn tình cảm với nhau, hai bên đều không còn yêu thương nhau, đời sống chung không thể tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H về việc xin ly hôn với chị L là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] **Về con chung:** các con chung của anh H, chị L đã trưởng thành có gia đình riêng nên không phải giải quyết.

[5] **Về tài sản chung:** Anh H chưa yêu cầu giải quyết, chị L cũng không có đơn yêu cầu giải quyết trong vụ án nên không phải xem xét.

[6]**Về án phí :** Anh Trương Vũ H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của anh **Trương Vũ H**, Xử cho anh **Trương Vũ H** được ly hôn chị **Vũ Thị L**.

2.Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh H phải nộp 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0004425 ngày 12/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Giang;
- UBND xã ĐT;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**Vũ Minh Hải**